TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 331/2024/DSST
Ngày: 18-9-2024
V/v: Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Công Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

2. Bà Vũ Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: B N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Gia T, sinh năm: 1971, địa chỉ: 8 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2132A/2024/UQ-TGĐ ngày 30/5/2024) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Hải Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: F Cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S do ông Trần Gia T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/12/2020, Ông Đ có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 45,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân loại thẻ VS payWave Cre Platinum, số thẻ là 436438 - 4187, lãi suất áp dụng là 2.4%. Đến ngày 31/12/2020, ông Đ thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 (viết tắt là S1) với số tiền giải ngân là 40.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

+ Đối với thẻ tín dụng V – 4187:

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông Đ1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 5.729.914 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.593.000 đồng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước, giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước, giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước, các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ, giao dịch rút tiền mặt trong kỳ, giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/7/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/9/2024, thẻ tín dụng V 436438 – 4187 của ông Đ1 còn nợ tổng số tiền 6.125.703 đồng như sau:

- Dư nợ gốc : 2.572.566 đồng

- Lãi quá hạn: 3.553.137 đồng

- Lãi suất trong hạn: 2.4%/tháng

- Lãi suất quá hạn. : 3.6%/tháng (2.4%x150%)

+ Đối với Khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3829546021:

Từ ngày giải ngân số tiền 40.000.000 đồng đến nay ông Đ1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tiền 7.449.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 26/7/2021 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/9/2024, khoản vay tiêu dùng S1 Pay 3829546021 của ông Đ1 còn nợ tổng số tiền 68.120.153 đồng như sau:

- Nợ gốc : 36.003.800 đồng

- Lãi quá hạn: 32.116.353 đồng

- Lãi suất trong hạn: 1.55%/tháng

- Lãi suất quá hạn. : 2.325%/tháng (1.55%x150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Đ1, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân

hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Đ1 vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên đã có bản tự khai cung cấp cho Tòa thể hiện ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu và buộc ông Đ1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2024 là 74.245.856 đồng, trong đó đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 dư nợ gốc là 2.572.566 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.553.137 đồng, tổng cộng là 6.125.703 đồng và đối với khoản vay tiêu dùng S1 3829546021 dư nợ gốc là 36.003.800 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.116.353 đồng, tổng cộng là 68.120.153 đồng. Ngoài ra, ông Đ1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 và khoản vay tiêu dùng S1 3829546021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngày khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Hải Đ vắng mặt không có lý do dù đã được tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về trình tự thủ tục tố tụng dân sự: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử; người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc ông Trần Hải Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là 74.245.856 đồng, trong đó đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 dư nợ gốc là 2.572.566 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.553.137 đồng, tổng cộng là 6.125.703 đồng và đối với khoản vay tiêu dùng S1 3829546021 dư nợ gốc là 36.003.800 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.116.353 đồng, tổng cộng là 68.120.153 đồng.

Bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Mức lãi suất quy định tại hợp đồng các bên đã ký.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, các lời khai, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện ông Trần Hải Đ trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng và khoản vay tiêu

dùng S1 3829546021 là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần Hải Đ cung cấp thông tin trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 ông ở tại địa chỉ F Cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả kết quả cung cấp chứng cứ của Công an P, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn Trần Hải Đ, sinh năm 1987 có hộ khẩu thường trú tại F Cư xá P, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Hải Đ mặc dù Tòa án đã thực hiện triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần thứ nhất vào ngày 26/8/2024 và lần thứ hai vào ngày 18/9/2024 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S và bị đơn là ông Trần Hải Đ.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu trả nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 có chữ ký của ông Trần Hải Đ cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cấp tín dụng cho ông Trần Hải Đ với hạn mức 45.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bên cạnh đó, ngày 31/12/2020, ông Đ cũng thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S1 (viết tắt là S1) với số tiền giải ngân là 40.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.593.000 đồng đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 và số tiền 7.449.000 đồng đối với khoản vay tiêu dùng S1. Sau đó ông Đ không thực hiện thanh toán đúng hạn theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020, mặc dù đã được Ngân hàng TMCP S nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ nên Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Đ và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Điều 95 "chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi suất" của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*"

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của Tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 quy định: "Hoạt động ngân hàng của ngân hàng thương mại

….

d) Phát hành thẻ tín dụng…"

Căn cứ thông báo khởi kiện ngày 23/8/2022 mà Ngân hàng TMCP S đã gửi cho ông Trần Hải Đ về việc yêu cầu ông Đ trả nợ đối với khoản nợ của thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 và Khoản vay tiêu dùng S1, tuy nhiên ông Đ vẫn không thực hiện thanh toán cho nguyên đơn, như vậy có thể xác định ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Trần Hải Đ nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến và cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa nên căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông Đ đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, bị đơn ông Trần Hải Đ đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên phải chịu trách nhiệm dân sự đối với nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn ông Trần Hải Đ phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/9/2024 là 74.245.856 đồng, trong đó đối với thẻ tín dụng VS payWave Cre Platinum 436438 – 4187 dư nợ gốc là 2.572.566 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.553.137 đồng, tổng cộng là 6.125.703 đồng và đối với khoản vay tiêu dùng S1 3829546021 dư nợ gốc là 36.003.800 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.116.353 đồng, tổng cộng là 68.120.153 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu tiền lãi sau ngày xét xử sơ thẩm: Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn ông Trần Hải Đ tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 19/9/2024 trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 cho đến khi thi hành án xong.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *"Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".*

Do đó yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, bị đơn ông Trần Hải Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi cho nguyên đơn phát sinh từ ngày 19/9/2024 trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 cho đến khi thi hành án xong.

[3.3] Về thời hạn trả nợ: Xét ông Trần Hải Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, nên ông Đ phải trả số tiền nợ gốc và lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 và khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3829546021 đã được Tòa án chấp nhận.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Buộc ông Trần Hải Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 18/9/2024 là 74.245.856đ (bảy mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm năm mươi sáu đồng), bao gồm:

- Nợ thẻ tín dụng VS V 436438 – 4187 là 6.125.703đ (sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ ba đồng), trong đó nợ gốc là 2.572.566đ (hai triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng), nợ lãi quá hạn là 3.553.137đ (ba triệu năm trăm năm mươi ba nghìn một trăm ba mươi bảy đồng).

- Nợ vay tiêu dùng S1 3829546021 là 68.120.153đ (sáu mươi tám triệu một trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 36.003.800đ (ba mươi sáu triệu không trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng), nợ lãi quá hạn là 32.116.353đ (ba mươi hai triệu một trăm mười sáu nghìn ba trăm năm mươi ba đồng).

Thời hạn thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 19/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Trần Hải Đ còn phải trả cho Ngân hàng TMCP S khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020. Trường hợp tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

2. Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hải Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.712.293đ (ba triệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm chín mươi ba đồng) đối với yêu cầu trả nợ khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 23/12/2020 và khoản vay tiêu dùng S1 giải ngân qua số tài khoản 3829546021 đã được Tòa án chấp nhận;

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.443.154đ (một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn một trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0011394 ngày 26/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Công Hoa